




**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH  
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM**

 an independent member of  
**BAKER TILLY  
INTERNATIONAL**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Hội đồng quản trị</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán</b>	<b>5</b>
<b>4. Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2013</b>	<b>6 - 14</b>

\*\*\*\*\*

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

### BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam (sau đây gọi tắt là Công ty) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

#### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam được thành lập theo Nghị quyết của cổ đông sáng lập ngày 03 tháng 04 năm 2007 về việc cùng nhau góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Chứng khoán Đông Dương (nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam).

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam được cấp giấy phép thành lập và hoạt động theo Quyết định số 62/UBCK-GP ngày 30 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trong quá trình hoạt động Công ty được điều chỉnh theo Quyết định số 67/UBCK-GP ngày 26 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước do thay đổi vốn điều lệ của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán như sau:

<u>Cổ đông</u>	<u>Số lượng cổ phần</u>	<u>Thành tiền (VND)</u>
Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	269.500	2.695.000.000
Ông Lê Minh Tuấn	785.799	7.857.990.000
Ông Trịnh Quốc Vân	1.283.570	12.835.700.000
Ông Trần Quang Luyện	434.000	4.340.000.000
Ông Trần Đức Chiến	564.700	5.647.000.000
Bà Trần Thị Hồng Hà	599.640	5.996.400.000
Bà Lê Phương Huyền	40.000	400.000.000
Các cổ đông khác	3.522.791	35.227.910.000
<b>Cộng</b>	<b>7.500.000</b>	<b>75.000.000.000</b>

#### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 21 Hàn Thuyên, quận Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội  
Điện thoại : (84.4) 39 726 178  
Fax : (84.4) 39 726 179  
Mã số thuế : 0 1 0 2 4 5 9 1 0 6

#### Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

Công ty thực hiện các hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán, gồm: môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

#### Sự kiện phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013

Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

#### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM**  
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trịnh Quốc Vân	Chủ tịch	30 tháng 03 năm 2012
Ông Lê Minh Tuấn	Ủy viên	15 tháng 11 năm 2011
Ông Đỗ Anh Đức	Ủy viên	29 tháng 05 năm 2010
Ông Nguyễn Trung Duy	Ủy viên	29 tháng 05 năm 2010
Ông Trần Đức Chiến	Ủy viên	29 tháng 05 năm 2010
Ông Phùng Danh Thắm	Ủy viên	14 tháng 05 năm 2011

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Lê Thị Thủy	Trưởng ban	26 tháng 05 năm 2012
Ông Nguyễn Tuấn Hoàng	Ủy viên	29 tháng 05 năm 2010
Ông Chu Quốc Vinh	Ủy viên	29 tháng 05 năm 2010

**Ban điều hành, quản lý**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Dũng Tiến	Tổng Giám đốc	10 tháng 7 năm 2013

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã soát xét Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty.

**Xác nhận của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng khi tính các chỉ tiêu của Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính;
- Lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính được lập tuân thủ Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chi tiêu an toàn tài chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM**  
**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

**Phê duyệt Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính**

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đính kèm. Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với Thông tư số 226/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Tổng Giám đốc *Ph*



**Trần Dũng Tiến**

Ngày 5 tháng 3 năm 2014

Y  
N  
J  
M  
T

5-  
H  
G  
M  
V  
C  
A  
T



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trưng Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City  
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Quê St., Cần Thơ City  
www.a-c.com.vn

Số: 91 /2014/BCTC-KTTV-KT1

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN  
VỀ BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH TẠI THỜI ĐIỂM 31 THÁNG 12 NĂM 2013  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam được lập ngày 5 tháng 3 năm 2014, từ trang 06 đến trang 14 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 800 – “Báo cáo kiểm toán về những công việc kiểm toán đặc biệt” và các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam khác có liên quan. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C  
Chi nhánh Hà Nội**



**Nguyễn Hoàng Đức – Giám đốc**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

**Phạm Quang Huy - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

Hà Nội, ngày 5 tháng 3 năm 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số CV: ... 330.1.BC ... DN.S.E. ....

V/v: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính

Hà Nội, ngày 5 tháng 3 năm 2014

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Chúng tôi cam đoan rằng:

- Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo và được lập theo đúng các quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính và thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài Chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2012;
- Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;
- Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.

Kế toán trưởng

Vũ Thị Thúy

Trưởng Bộ phận  
Kiểm soát nội bộ

Vũ Thị Thúy Hằng

Tổng Giám Đốc



Trần Dũng Tiến

**I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng
<b>A - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>				
1.	Vốn chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	75.000.000.000		
	Thặng dư vốn cổ phần, vốn khác không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	-		
2.	Cổ phiếu quỹ	-		
3.	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (nếu có)	-		
4.	Quỹ đầu tư phát triển	-		
5.	Quỹ dự phòng tài chính	636.000.000		
6.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-		
7.	Lợi nhuận lũy kế và lợi nhuận chưa phân phối trước khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định của pháp luật	(18.879.876.568)		
8.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản (50% tăng thêm hoặc 100% giảm đi)	-		
9.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-		
10.	Lợi ích của cổ đông thiểu số	-		
11.	Các khoản nợ có thể chuyển đổi	-		-
12.	Toàn bộ phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chỉ tiêu đầu tư tài chính		241.563.260	-
	<b>CỘNG</b>	<b>56.756.123.432</b>	<b>241.563.260</b>	<b>-</b>
<b>1A.</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>56.514.560.172</b>		



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM**

Địa chỉ: Số 21 Hàn Thuyên, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

**I. Bảng tính vốn khả dụng (tiếp theo)**

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	thêm
<b>B - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>				
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>				
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>				
1.	Đầu tư ngắn hạn			
	Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 8			
	Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định khoản 5 Điều 5			
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn			
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn, kể cả phải thu từ hoạt động ủy thác</b>				
1.	Phải thu của khách hàng			
	Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
2.	Trả trước cho người bán		54.000.000	
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn			
	Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
4.	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán			
	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
5.	Các khoản phải thu khác			
	Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi			
<b>IV. Hàng tồn kho</b>				
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>				
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn		2.419.270	
2.	Thuế GTGT được khấu trừ			
3.	Thuế và các khoản phải thu nhà nước			
4.	Tài sản ngắn hạn khác			
4.1	Tạm ứng			
	Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại trên 90 ngày			-
4.2	Tài sản ngắn hạn khác		253.570.138	
<b>1B. CỘNG</b>			<b>309.989.408</b>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM**

Địa chỉ: Số 21 Hàn Thuyên, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

**I. Bảng tính vốn khả dụng (tiếp theo)**

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng	
		Vốn khả dụng	Khoản tăng
<b>C - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>			
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn, kể cả phải thu từ hoạt động ủy thác</b>			
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng		
	Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống		
	Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-
2.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ		
	Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống		
	Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-
4.	Phải thu dài hạn khác		
	Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống		
	Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>		<b>1.092.261.705</b>
<b>III.</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>		<b>-</b>
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>			
1.	Đầu tư vào công ty con		-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		-
3.	Đầu tư chứng khoán dài hạn		
	Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 8		
	Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 5		-
4.	Đầu tư dài hạn khác		-
5.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		
<b>V.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>		<b>3.262.676.311</b>
	Các chỉ tiêu tài sản bị coi là khoản ngoại trừ tại báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán mà không bị tính giảm trừ theo quy định tại Điều 5		-
<b>1C. CỘNG</b>			<b>4.354.938.016</b>
<b>VỐN KHẢ DỤNG = 1A - 1B - 1C</b>		<b>51.849.632.748</b>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM**

Địa chỉ: Số 21 Hàn Thuyên, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BẢO CAO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH****II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

**A - RỦI RO THỊ TRƯỜNG**

Các hạng mục đầu tư		Hệ số rủi ro (1)	Quy mô rủi ro (2)	Giá trị rủi ro (3) = (1) * (2)
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ</b>				-
1.	Tiền mặt (VND)	0%	12.258.834.597	-
2.	Các khoản tương đương tiền, tiền gửi có kỳ hạn	0%	4.100.000.000	-
3.	Giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên thị trường tiền tệ, chứng chỉ tiền gửi	0%	-	-
<b>II. Trái phiếu Chính phủ</b>				-
4.	Trái phiếu Chính phủ không trả lãi	0%	-	-
5.	Trái phiếu Chính phủ trả lãi suất cố định			-
5.1	Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu Chính phủ các nước thuộc khối OECD hoặc được bảo lãnh bởi Chính phủ hoặc Ngân hàng Trung ương của các nước thuộc khối này, Trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức quốc tế IBRD, ADB, IADB, AfDB, FIR và FRRD	3%	-	-
5.2	Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm;	3%	-	-
	Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 tới 5 năm;	4%	-	-
	Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên;	5%	-	-
<b>III. Trái phiếu doanh nghiệp</b>				-
6.	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	8%	-	-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 1 tới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15%	-	-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	20%	-	-
7.	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	25%	-	-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn từ 1 tới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	30%	-	-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	40%	-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM**

Địa chỉ: Số 21 Hàn Thuyên, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

**II. Bảng tính giá trị rủi ro (tiếp theo)**

Các hạng mục đầu tư	Hệ số rủi ro (1)	Quy mô rủi ro (2)	Giá trị rủi ro (3) = (1) * (2)
<b>IV. Cổ phiếu</b>			<b>1.581.941.800</b>
8. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh; chứng chỉ quỹ mở	10%	18.000	1.800
9. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	15%	-	-
10. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi các công ty đại chúng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch qua hệ thống UpCom	20%	108.500.000	21.700.000
11. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các công ty đại chúng đã đăng ký lưu ký, nhưng chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch; cổ phiếu đang trong đợt phát hành lần đầu (IPO)	30%	-	-
12. Cổ phiếu của các công ty đại chúng khác	50%	3.120.480.000	1.560.240.000
<b>V. Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán</b>			-
13. Quỹ đại chúng, bao gồm cả công ty đầu tư chứng khoán đại chúng	10%	-	-
14. Quỹ thành viên, công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ	30%	-	-
<b>VI. Chứng khoán bị hạn chế giao dịch</b>			-
15. Chứng khoán bị tạm ngừng giao dịch	40%	-	-
16. Chứng khoán bị hủy niêm yết, hủy giao dịch	50%	-	-
<b>VII. Chứng khoán khác</b>			-
17. Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác	80%	-	-
18. Các tài sản đầu tư khác	80%	-	-
<b>VIII. Rủi ro tăng thêm</b>			-
Mã chứng khoán	<u>Mức tăng thêm</u>	<u>Quy mô rủi ro</u>	<u>Giá trị rủi ro</u>
1. ....		-	-
2. ....		-	-
<b>A. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG</b>			<b><u><u>1.581.941.800</u></u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM**

Địa chỉ: Số 21 Hàn Thuyên, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
 BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

**II. Bảng tính giá trị rủi ro (tiếp theo)****B- RỦI RO THANH TOÁN**

Loại hình giao dịch	Giá trị rủi ro				Tổng giá trị rủi ro
	0%	0,8%	3,2%	4,8%	
			6%	8%	
<b>I. Rủi ro trước thời hạn thanh</b>					
1. Tiền gửi kỳ hạn, các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm và các khoản phải thu từ hoạt động giao dịch và nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán	-	-	4.100.000.000	-	246.000.000 246.000.000
2. Cho vay chứng khoán /Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-
3. Vay chứng khoán /Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-
4. Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán lại /Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-
5. Hợp đồng bán chứng khoán có cam kết mua lại /Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-
6. Hợp đồng cho vay mua kỳ quỳ (cho khách hàng vay mua chứng khoán) /Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-
<b>II. Rủi ro quá thời hạn thanh toán</b>					
Thời gian quá hạn					
1. 0 - 15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán			Hệ số rủi ro 16%	Quy mô rủi ro	8.108.062.973 Giá trị rủi ro
2. 16 - 30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán			32%	-	-
3. 31 - 60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán			48%	-	-
4. Từ 60 ngày trở đi			100%	8.108.062.973	8.108.062.973
<b>III. Rủi ro tăng thêm</b>					
Chi tiết tới từng khoản vay, tới từng đối tác			Mức tăng thêm	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1. ....			-	-	-
2. ....			-	-	-
<b>B. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN</b>					<u><u>8.354.062.973</u></u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM**

Địa chỉ: Số 21 Hàn Thuyên, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

**II. Bảng tính giá trị rủi ro (tiếp theo)**

<b>C - RỦI RO HOẠT ĐỘNG (TÍNH TRONG VÒNG 12 THÁNG)</b>	
<b>I. Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng</b>	<b>8.014.454.570</b>
<b>II. Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí</b>	<b>1.210.458.018</b>
1. Chi phí khấu hao	659.916.109
2. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	241.505.000
3. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn	-
4. Dự phòng phải thu khó đòi	309.036.909
<b>III. Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III = I - II)</b>	<b>6.803.996.552</b>
<b>IV. 25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV = 25% III)</b>	<b>1.700.999.138</b>
<b>V. 20% Vốn pháp định của tổ chức kinh doanh chứng khoán</b>	<b>7.000.000.000</b>
<b>C. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (C=Max {IV, V})</b>	<b>7.000.000.000</b>
<b>D - TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO (A + B + C)</b>	<b>16.936.004.773</b>

C.T. P  
TY  
ÁN  
HOÀI  
AM  
TP

II P V O I T S Y R N

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM**

Địa chỉ: Số 21 Hàn Thuyên, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**

**III. BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

STT	CHỈ TIÊU	Giá trị rủi ro/vốn khả dụng	Ghi chú
1.	Tổng giá trị rủi ro thị trường	1.581.941.800	
2.	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	8.354.062.973	
3.	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	7.000.000.000	
4.	Tổng giá trị rủi ro (4 = 1 + 2 + 3)	<u>16.936.004.773</u>	
5.	Vốn khả dụng	51.849.632.748	
6.	Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng (6 = 5/4)	306%	

